

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị V; nơi cư trú: Thôn NG, xã VQ, huyện VB thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn B; nơi cư trú: Thôn NG, xã VQ, huyện VB thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Dương Thị V trình bày: Chị và anh Đoàn Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 12-10-2016. Anh chị kết hôn trong hoàn cảnh đã có con chung với nhau. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do anh

B chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị, thậm chí đánh cả bố mẹ chị. Chị đã động viên tha thứ cho anh B nhiều lần nhưng anh không thay đổi tính nết. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào tháng 10/2017 do anh B đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ về bố mẹ để sinh sống. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn B.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn B có 01 con chung là Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016, hiện đang ở với anh B. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh B.

Về tài sản: Chị và anh Đoàn Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử anh Đoàn Văn B xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất với nhau về kinh tế, mâu thuẫn về việc chăm sóc con. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng vào tháng 10/2017, do chị V đối xử với anh và gia đình chồng không đúng mực dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị V đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Từ tháng 10/2017 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm với chị V không còn, tuy nhiên chị V xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị V có một con chung là Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016, hiện đang ở với anh. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh xin tự giải quyết với chị V.

Về tài sản: Anh và chị Dương Thị V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị V được ly hôn với anh Đoàn Văn B. Về con chung: Xử giao con chung Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh B xin tự giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản: Chị V và anh B xác nhận không có tài sản, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Dương Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị V và anh Đoàn Văn B kết hôn ngày 12-10-2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị V đã bỏ về gia đình chị từ tháng 10/2017 đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị V nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh B xác định tình cảm với chị V không còn, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được, yêu cầu của chị Dương Thị V xin ly hôn với anh Đoàn Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị V và anh Đoàn Văn B có một con chung là Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016. Khi ly hôn, chị V và anh B cùng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu, đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh B và chị V thì thấy anh chị đều làm công nhân, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên con chung Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016 hiện nay dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh B tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Dương Thị V và anh Đoàn Văn B xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Dương Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị V được ly hôn với anh Đoàn Văn B.
2. Về con chung: Xử giao con chung Đoàn Thùy A, sinh ngày 16-7-2016 cho chị Dương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh B tự giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Dương Thị V và anh Đoàn Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015907 ngày 27-02-2018. Chị Dương Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã VQ huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

